|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TIÊN LÃNG**TRƯỜNG THCS KHỞI NGHĨA** | **Biểu mẫu 3.1** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** |
| Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | 100% hS trong độ tuổi, TNTH ra lớp | 100% HS trong độ tuổi ra lớp | 100% HS trong độ tuổi ra lớp | 100% HS trong độ tuổi ra lớp |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | - Thực hiện chương trình học 37 tuần.- Dạy môn tự chọn ở các khối lớp với thời lượng 2 tiết/tuần/lớp.- Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Đẩy mạnh dạy học theo chủ đề, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn.- Thực hiện giảng dạy các tiết giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9. |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường.- Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, các nội quy khác.- Thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua phần mềm EnetViet |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | - Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú.- Lồng ghép nội dung giáo dục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giáo dục kỹ năng sống, bảo về môi trường; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Văn học, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục hướng nghiệp (khối 9).- Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | **- Phẩm chất:**Tốt: 98%;Khá: 2%**- Năng lực:**Giỏi: 50%;Khá: 48%TB: 2 %**- Sức khỏe**:Tốt: 90%;Khá: 10% | **- Phẩm chất:**Tốt: 98%Khá: 2%**- Năng lực:**Giỏi: 55%Khá: 43%TB: 2 %**- Sức khỏe**:Tốt 90%Khá: 10% | **- Hạnh kiểm:**Tốt:97%Khá: 3%**- Học lực:**Giỏi: 50%Khá: 48 %TB: 2 %**- Sức khỏe:**Tốt 90%Khá: 10% | **- Hạnh kiểm:**Tốt: 97%Khá: 3%**- Học lực:**Giỏi: 45%Khá: 54%TB: 1 %**- Sức khỏe:**Tốt: 90%Khá: 10% |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 100% HS lên lớp | 100% HS lên lớp | 100% HS lên lớp | 85% HS thi đỗ vào trường THPT công lập, 15% vào trường dạy nghề. |
|    | *Khởi Nghĩa, ngày tháng 9 năm 2022***Thủ trưởng đơn vị***(Ký tên và đóng dấu)* |